

Bản án số: 03/2022/HS-PT
Ngày: 10-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hồng Vân.

Các Thẩm phán: Ông Tôn Anh Dũng và ông Trần Hưng Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Diệu Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Hà Viết Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 124/2021/TLPT-HS ngày 01/11/ 2021 đối với bị cáo Trần Văn T do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn T với Bản án sơ thẩm số: 43/2021/HS-ST ngày 30-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị cáo kháng cáo:

Trần Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 28/5/1991, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn C, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Công nhân, trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị H; có vợ: Trương Thị Hồng N, sinh năm 1994 và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Tôn Thất T không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 04/02/2021, Tôn Thất T (có giấy phép lái xe ô tô hạng E) trực tiếp điều khiển xe ô tô biển số 51B-299.40 lưu thông trên đường Quốc lộ 1 theo hướng Huế - Đà Nẵng. Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, khi đến Km 892⁺³²² Quốc lộ 1, thuộc địa phận thị trấn C, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế. Lúc này, phía trước xe ô tô của T điều khiển có xe mô tô biển số 75K1-122.18 do

Trần Văn T (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển chở anh Trần Đình T ngồi phía sau đang chuyển hướng qua đường. Xe ô tô 51B-299.40 do T điều khiển không giảm tốc độ của xe để có thể dừng lại một cách an toàn khi đi qua đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm “Giao nhau với đường không ưu tiên”, gờ giảm tốc; không chấp hành chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ; xe mô tô 75K1-122.18 do T điều khiển chuyển hướng qua đường thiếu chú ý quan sát, chuyển hướng xe không đảm bảo an toàn nên xe ô tô đã va chạm vào xe mô tô gây tai nạn. Hậu quả, anh Trần Đình T chết tại chỗ; xe ô tô 51B-299.40 và xe mô tô 75K1-122.18 bị hư hỏng nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường (hướng Huế - Đà Nẵng) xác định:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn cong về bên trái, ít dân cư sinh sống ven đường, là khu vực ngã ba. Mặt đường rộng 22,7m, rải nhựa bằng, ở giữa có dải phân cách cứng phân chia mặt đường thành hai phần dành cho hai dòng phương tiện lưu thông ngược chiều nhau. Phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm rộng 12m, ở giữa có vạch sơn kẻ đường màu trắng, không liên tục cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm 8,2m; phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ rộng 4,4m. Khoảng cách hai điểm dải phân cách cứng rộng 18,2m. Bề rộng phần tiếp giáp hai đường của ngã ba là 33m. Cách vị trí trục bánh sau xe ô tô 51B 299.40 về phía Huế 41m và 53m lần lượt có gờ giảm tốc và các biển báo “Giao nhau với đường không ưu tiên”, “Cấm dừng và đỗ xe” trên cùng một cột biển báo. Cách trục bánh sau bên phải xe ô tô 51B-299.40 80 mét về phía đèo Hải Vân có biển báo “Giao nhau với đường ưu tiên”.

Chọn điểm đầu dải phân cách phía Đà Nẵng làm mốc khám nghiệm. Chọn mép dải phân cách cứng phía bên phải theo hướng khám nghiệm làm chuẩn.

Cách điểm đầu dải phân cách phía Đà Nẵng 4,7 mét về phía mép đường đến phải theo hướng khám nghiệm chệch về phía Đà Nẵng là vị trí trục bánh sau bên trái xe ô tô 51B-299.40. Xe ô tô 51B-299.40 đang trong trạng thái đỗ trên mặt đường, đầu xe quay về hướng Đà Nẵng, đuôi xe quay về hướng Huế, trục bánh trước và trục bánh sau bên trái cách dải phân cách cứng lần lượt là 3,9m và 4,0m; Cách vị trí trục bánh sau bên trái xe ô tô 51B-299.40 2,7m về phía Đà Nẵng, trên mặt đường thuộc phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm phát hiện dây cày xước mặt đường, chiều hướng Huế - Đà Nẵng, kích thước (6,5 x 0,02 m, có điểm bắt đầu cách dải phân cách cứng 4,4m, điểm kết thúc nằm bên dưới vị trí xe mô tô 75K1-122.18 (vị trí số 1); Cách điểm đầu vị trí số (1) 6,5m về phía Đà Nẵng, trên mặt đường thuộc phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm là vị trí trục bánh sau xe mô tô 75K1-122.18, xe mô tô 75K1-122.18 đang trong trạng thái ngã nghiêng sang bên phải trên mặt đường, đầu xe quay về hướng Huế, đuôi xe quay về hướng Đà Nẵng, trục bánh trước và trục bánh sau cách mép dải phân cách cứng lần lượt là 3,6m và 3,0m; Cách vị trí trục bánh sau xe mô tô 75K1-122.18 0,5m về phía Đà Nẵng, trên mặt đường thuộc phần đường bên phải hướng khám nghiệm là vị trí đám mảnh vỡ nhựa kèm biển số và kim loại gãy, kích thước trong diện (0,6 x 0,3 m, có trung tâm cách dải phân cách cứng 2,5m (vị trí số 2). Cách trung tâm vị trí số (2) 3,9m về phía Đà Nẵng,

trên mặt đường thuộc phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm là vị trí chiếc dép bên trái màu đen, dạng dép đế cứng quai da, vị trí này cách mép dải phân cách cứng 0,1m (vị trí số 3); Cách vị trí trục bánh sau xe mô tô 75K1-122.18 7,4 mét về phía Đà Nẵng, trên mặt đường thuộc phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm là vị trí đám chất dịch màu nâu đỏ, dạng máu, kích thước trong diện (0,4 x 0,35 m, có trung tâm cách mép dải phân cách 1,3m (vị trí số 4).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 26-21/TT ngày 03/3/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận nguyên nhân chết của anh Trần Đình T là do đa chấn thương sọ não nặng - vỡ hộp sọ vùng chẩm do tai nạn giao thông gây chết.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 05-21/HP ngày 08/02/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Trong mẫu máu của Tôn Thất T do Cơ quan điều tra cung cấp không phát hiện hàm lượng cồn trong máu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 04-21/HP ngày 08/02/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Trong mẫu máu của Trần Đình T thu giữ vào ngày 05/02/2021 có hàm lượng cồn trong máu là 161,7 mg/100ml.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 06-21/HP ngày 08/02/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Trong mẫu máu của Trần Văn T do Cơ quan điều tra cung cấp có hàm lượng cồn trong máu là 121,5 mg/100ml.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự nguyện thỏa thuận không ai khiếu nại gì.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện L đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn T. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo theo luật định.

Ngày 06/10/2021 bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo nhận tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quan điểm đề nghị: Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (Một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị

cáo. Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở để kết luận:

Tối ngày 04/02/2021, Tôn Thất T (có giấy phép lái xe hợp lệ) trực tiếp điều khiển xe ô tô biển số 51B-299.40 lưu thông trên đường Quốc lộ 1 theo hướng Huế - Đà Nẵng. Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, khi xe ô tô do T điều khiển đi đến Km 892⁺³³² Quốc lộ 1 (thuộc địa phận thị trấn C, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế), thì tông vào xe mô tô biển số 75K1-122.18 do Trần Văn T (có giấy phép lái xe hợp lệ) điều khiển chở anh Trần Đình T ngồi phía sau đang chuyên hướng qua đường, gây tai nạn. Hậu quả, anh Trần Đình T chết tại chỗ; xe ô tô 51B-299.40 và xe mô tô 75K1-122.18 bị hư hỏng nhẹ.

Bị cáo Trần Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; đã điều khiển xe trong tình trạng đã có sử dụng rượu, bia mà trong máu có nồng độ còn là 121,5 mg/100ml, chuyển hướng qua đường thiếu chú ý quan sát, chuyển hướng không đảm bảo an toàn gây tai nạn, hậu quả chết một người. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại rượu, bia, khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện L đã kết án bị cáo Trần Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Văn T xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt từ 03 năm đến 10 năm, nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mức có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo xử phạt bị cáo 01 năm tù là thỏa đáng, đã xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn T không xuất trình tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó,

kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ để xem xét, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 01 (Một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; buộc bị cáo Trần Văn Tâm phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I TANDTC;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT Huế;
- TAND huyện Phú Lộc;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- CA huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Hồng Vân